

Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Q và anh Nông Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Q chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AB/2014/0000514 ngày 19 tháng 6 năm 2018. Chị Q được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện;*
- *CC Thi hành án DS huyện;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Kim